Trường học của những người cộng sản trong các nhà tù thực dân Pháp ở

Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945

TRẦN THỊ THANH HUYỀN

**1. Những yếu tố dẫn tới sự hình thành các lớp học của những người cộng sản trong các nhà tù của thực dân Pháp từ năm 1930 đến năm 1945**

Từ năm 1930 đến năm 1945, những người cộng sản đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ để hình thành các lớp học trong các nhà tù của thực dân Pháp ở Việt Nam, những lớp học đó hình thành và phát triển mạnh chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố sau:

1.1. Việc tập trung đông đảo những người cộng sản trong các nhà tù của thực dân Pháp

Sau hàng loạt các sự kiện như khởi nghĩa Yên Bái năm 1929, Xô viết Nghệ Tĩnh năm 1930 - 1931, hàng nghìn tù chính trị bị bắt vào trong các nhà tù của thực dân Pháp. Theo ghi chép của Toàn quyền Đông Dương, ngày 21-12 - 1933, số người bị bắt giam trong các nhà tù tỉnh và nhà tù trung ương trong những năm 1929 - 1933 như sau:

Bảng 1: Số lượng người bị bắt vào các nhà tù của Pháp từ năm 1930 đến năm 1933(1)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | 1929 | 1930 | 1931 | 1932 | 1933 |
| Nam kỳ | 32451 | 9852 | 15645 | 11028 | 6150 |
| Trung kỳ | 5201 | 6403 | 7436 | 7141 | 8515 |
| Bắc kỳ | 6004 | 49180 | 39643 | 45266 | 40251 |
| Cộng | 43656 | 65435 | 62726 | 63726 | 54916 |
| Chỉ số | 100 | 149 | 143 | 145 | 125 |

Hay theo ghi chép của Trần Huy Liệu thì năm 1932, sau khởi nghĩa Yên Bái và cao trào 1930-1931, ở Côn Lôn có hàng ngàn tù chính trị phạm(2).

Theo sự thừa nhận của chính giới Pháp, vào cuối năm 1933 có hơn 3000 tù chính trị. Con số đó so với số người bị bắt giam năm 1933 (54.916) là hết sức nhỏ (tỉ lệ 1/17) không phản ánh hết sự thực. Tờ Lalutte (3/6/1936) đã đưa ra con số là 10.000 hoặc 15.000 người bị bắt giam vì lí do chính trị. Tất nhiên, những người bị bắt vì lí do chính trị không chỉ gồm những người cộng sản và những người có cảm tình với chủ nghĩa cộng sản mà còn có những đảng viên và những người có tình cảm với những đảng phái khác. Theo tài liệu của Đảng năm 1937, năm 1931 Đảng ta có khoảng 3000 đảng viên nhưng phần lớn bị sát hại hoặc bị giam trong các nhà tù. Vì lẽ đó, nhà sử học thường gọi thời kì 1931-1935 là thời kỳ thoái trào, nhưng khái niệm đó chỉ đúng với phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo chứ không đúng với sự vận động của bản thân Đảng Cộng sản. Thực chất, trong một điều kiện đặc biệt, một hoàn cảnh đặc biệt, Đảng Cộng sản đã chuyển hoạt động từ ngoài vào trong các nhà tù - một môi trường hoạt động đặc biệt.

1.2. Việc thành lập các chi bộ Đảng trong các nhà tù và chủ trương của Đảng trong việc biến nhà tù thành trường học

Sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3-2-1930 với đường lối chỉ đạo chiến lược và sách lược phù hợp trong từng thời kì là ngọn đuốc soi đường cho những hoạt động của cách mạng Việt Nam. Hơn nữa, khi nhiều lãnh đạo Đảng Cộng sản bị bắt vào trong các nhà tù của thực dân Pháp, họ đã nhanh chóng đi đến thống nhất thành lập các chi bộ Đảng trong các nhà tù. Những nơi thành lập chi bộ trong nhà tù sớm nhất là Hỏa Lò, Khám Lớn, Vinh, Hải Phòng. Sau đó, khi các đồng chí cộng sản bị đày đi các nhà tù khác, họ nhanh chóng thành lập các chi bộ Đảng ở các nơi họ đến.

Bảng 2: Các chi bộ Đảng Cộng sản trong các nhà tù của thực dân Pháp từ năm 1930 đến năm 1945(3)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nhà tù | Thời gian | Lực lượng |
| Hỏa Lò | Cuối năm 1931 | Hạ Bá Cang ( tức Hoàng Quốc Việt) làm bí thư |
| Khám Lớn  | Năm 1931 |  |
| Hải Phòng | Năm 1931 |  |
| Vinh | 1931 |  |
| Côn Đảo | Đầu năm 1932 | Với 20 đảng viên |
| Sơn La | Tháng 5 năm 1940 | Hơn 200 người do Trần Huy Liệu phụ trách |
| Hội An  | Cuối năm 1940 | Ban chi ủy gồm 5 đồng chí |
| Chợ Chu | Năm 1941 | Lúc đầu có 6 đảng viên |
| Quảng Trị | Năm 1941 | Trần Văn Ngoạn làm bí thư  |
| Bá Vân | Năm 1942 | Hoàng Văn Thành làm bí thư, chi bộ lúc đầu có 10 đảng viên |
| Hòa Bình |  Cuối năm 1942 đầu 1943 | Chi bộ với 20 đảng viên do Lê Đức Thọ làm bí thư |
| Đắc Mil | Đầu năm 1943 | Nguyễn Tạo làm bí thư |

Cũng theo báo cáo của thực dân Pháp, các chi bộ cộng sản cũng có thể tìm thấy trong nhà tù tỉnh. Giữa năm 1931 và 1936, khám phá ra chi bộ cộng sản trong nhà tù tỉnh Bến Tre, Mỹ Tho, Bạc Liêu, Chợ Lớn, Châu Đốc, Hải Dương, Bắc Giang, Cần Thơ, Vũng Tàu, Hà Tiên, Nam Định, Thái Bình, Nha Trang, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Hải Phòng và Vinh(4).

Các chi bộ trong các nhà tù ra đời đã phát huy vai trò trong các cuộc đấu tranh với thực dân Pháp và những lực lượng có tư tưởng đối lập và thu được nhiều thắng lợi. Bên cạnh đó, các chi bộ đã giơ cao khẩu hiệu: “Biến nhà tù thành trường học” để dạy lí luận và văn hóa cho các đảng viên.

Hơn thế nữa, do xuất thân của hầu hết các đảng viên đều là nông dân, công nhân - có trình độ văn hóa, lí luận thấp nên việc đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ đảng viên là việc làm không thể thiếu.

Trước tình hình đó, từ năm 1930 trở đi, các lớp học đã dần dần được hình thành: “Trong thời kỳ rất đông tù cộng sản bị tống giam, vào đầu những năm 30, những người cộng sản Việt Nam đã tạo nên tiến trình ý nghĩa trong việc gây dựng lại tổ chức, học tập lý luận Mác-Lênin. Hơn nữa, những nhà cách mạng mới gia nhập, nhà tù thực dân mang đến môi trường đào tạo hoàn hảo để nâng cao chủ nghĩa Mác - Lênin của tổ chức bí mật”(5).

2. Các lớp học cộng sản trong các nhà tù thực dân Pháp ở Việt Nam từ năm 1930 đến năm 1945

Hệ thống các lớp học của những người cộng sản ở trong các nhà tù thực dân Pháp được chia làm hai loại: các lớp học lí luận và các lớp học văn hóa.

2.1. Các lớp lí luận

Mục tiêu của các lớp lí luận là nhằm nâng cao trình độ chính trị cho đảng viên, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng đến những cán bộ, đảng viên.

Hình thức tổ chức: các lớp học được tổ chức dưới nhiều hình thức: bí mật, công khai, bán công khai. Ở nhà tù Hội An do sự quản lí chặt chẽ của thực dân Pháp, việc học tập của các tù nhân bị cấm đoán nên các đồng chí phải cử người canh gác, theo dõi bọn cai lao(6). Trong khi đó, ở nhà tù Côn Đảo, Sơn La do điều kiện thuận lợi hơn nên các lớp học được tổ chức khá bài bản: chi bộ nhà tù Côn Đảo dựa vào trình độ của từng đối tượng mà mở các lớp ở mức độ khác nhau: Lớp B học chương trình trung cấp, lớp A học chương trình cao cấp; còn nhà tù Sơn La, do chi bộ Đảng ở đây hoạt động tích cực trong những năm 1940 trở đi, công tác huấn luyện được triển khai rất quy củ: “Mỗi lớp học chia thành các tổ, mỗi tổ gồm từ 15 đến 20 người, trình độ sàn sàn như nhau. Trong mỗi tổ có xen kẽ đủ các thành phần công nhân, nông dân, học sinh để tiện giúp đỡ nhau”(7). Ở nhà tù Hỏa Lò, theo như ghi lại của đồng chí Văn Tân thì có nhiều lớp học chính trị được tổ chức khá kĩ: “có lớp luận cương chính trị, có lớp học tập duy vật lịch sử quan (tức chủ nghĩa duy vật lịch sử), có lớp nghiên cứu vận động nông dân. Lớp nghiên cứu công nhân vận động bắt đầu từ năm giờ ba mươi sáng. Lớp này kéo dài đến 7 giờ hoặc bảy giờ ba mươi tức giờ giám thị vào nhà tù mở cửa trại cho người tù ra sân tắm. Buổi trưa, lớp học chủ nghĩa duy vật lịch sử bắt đầu hoạt động sau bữa cơm khi giám thị đã khóa cửa trại ra về. Buổi tối… là giờ làm việc của lớp nghiên cứu Luận cương chính trị”(8).

Giảng viên của các lớp học là những đồng chí lãnh đạo của các chi bộ Đảng trong các nhà tù như: đồng chí Nguyễn Hới, Tôn Đức Thắng, Tống Văn Trân giảng dạy ở banh I vào những năm 1931- 1932; đồng chí Trần Văn Giàu giảng dạy từ năm 1935 (nhà tù Côn Đảo); Trần Tống, Nguyễn Xuân Nhĩ (nhà lao Hội An); Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ (nhà tù Hỏa Lò); Nguyễn Văn Lĩnh (nhà ngục Đắc Mil)…

Tài liệu học tập được lấy từ hai nguồn: từ ngoài vào (các đồng chí luôn tận dụng các mối quan hệ để chuyển sách từ bên ngoài vào trong nhà tù) hoặc do các đồng chí nhớ và chép lại làm tài liệu học tập. Ở nhà tù Hỏa Lò các tài liệu học tập thường do các đồng chí Ngô Gia Tự, Nguyễn Văn Cừ, Trường Chinh, Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Trọng Đàm, Lương Khánh Thiện nhớ và viết lại. Các tài liệu được truyền cho nhau học là: Luận cương chính trị, Cộng sản vấn đáp, nông dân chủ nghĩa, Cách mạng thế giới, Lịch sử quốc tế, điều lệ Đảng, vấn đề gia đình, dân tộc; vấn đề tư sản, vấn đề đấu tranh, Thanh vận, phụ vận, Cách mạng Nga, phê bình chủ nghĩa tam dân, giá trị thặng dư… Đối với nhà tù Hội An, các tài liệu chuyên đề được biên soạn gồm có: “Cách mạng tư sản dân quyền chuyển lên cách mạng xã hội chủ nghĩa”, “Chủ nghĩa cộng sản và xã hội tương lai”, “Đảng cách mạng kiểu mới của giai cấp công nhân”, “Thời cơ để cách mạng nổ ra và thắng lợi”, “Công tác chi bộ với nhan đề “Bước đường đi”(9). Ngoài những tài liệu, sách báo của Đảng chuyển từ đất liền ra, các đồng chí còn viết lại những tài liệu đã được học làm tài liệu học tập. Bên cạnh những sách lí luận, những tờ báo của các chiến sĩ trong các nhà tù cũng là tài liệu quan trọng trong các lớp học: “Ở Côn Đảo, tờ Người tù đỏ do đồng chí Nguyễn Văn Cừ phụ trách, đồng chí Hà Huy Giáp làm công tác biên tập… Báo phát huy đấu tranh, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lê nin dưới hình thức hỏi đáp”(10).

Nội dung các lớp học tập trung vào các vấn đề: Tầm quan trọng của lý luận và mối quan hệ hữu cơ giữa chủ nghĩa Mác và chủ nghĩa Lênin; Lịch sử cách mạng tháng Mười Nga; Cách mạng tư sản dân quyền; Nghị quyết hội nghị lần thứ 8 của Trung ương; Chương trình và điều lệ của Mặt trận Việt Minh; Công tác nông vận, công vận, phụ vận, thanh vận; Đối với đảng viên mới và quần chúng trung kiên thì còn thêm công tác bí mật.

Các lớp học cũng chú ý rèn luyện khả năng diễn thuyết cho các đồng chí. Nhiều buổi diễn thuyết thường xuyên được tổ chức, người nào được phân công sẽ tự chuẩn bị. Những đồng chí khác sau khi nghe xong sẽ bổ sung về mặt nội dung, góp ý về cách diễn đạt, thái độ, tình cảm rồi cho điểm.

Không chỉ học lí luận, các đồng chí còn mở các lớp học quân sự để đào tạo cho đảng viên. Trong nhà tù Buôn Ma Thuột, việc học tập quân sự cũng rất được coi trọng, thu hút hơn một nửa tù chính trị tham gia. Nội dung học bao gồm: tầm quan trọng của vũ trang cách mạng, tác dụng các loại vũ khí, các cách đánh du kích, phục kích, vận động chiến, trận địa chiến… Để đánh giá kết quả học tập quân sự và biểu dương lực lượng, nhân dịp Tết nguyên đán Giáp Thân (1944) tù nhân đã tổ chức cuộc duyệt binh với các nghi thức cần thiết. Lần đầu tiên ở nhà đày, lá cờ đỏ sao vàng được kéo lên đỉnh cột cờ trước niềm xúc động và phấn khởi của nhiều người(11). Hay ở nhà tù Sơn La, việc huấn luyện các lớp quân sự do đồng chí bí thư trực tiếp giảng dạy và nguyên tắc bí mật được thực hiện triệt để(12).

Kết quả: nhờ có tinh thần vượt khó, các đồng chí tù nhân đã tích cực mở lớp tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và chủ nghĩa Mác - Lê nin, vì thế, trình độ của cán bộ đảng viên trong các nhà tù ngày càng một tăng lên. Việc giác ngộ tư tưởng làm cho bản lĩnh của các đảng viên trở nên kiên cường hơn - đây là nền tảng tâm lí quan trọng cho các cuộc đấu tranh trực tiếp với thực dân Pháp trong các nhà tù. Chính thực dân Pháp cũng phải thừa nhận: “sự coi thường hoặc không trung thành trong nhà tù có thể đưa tới sự tra khảo, biệt giam hoặc cái chết, sự công khai ủng hộ chính trị đằng sau song sắt củng cố vai trò quan trọng của nguyên tắc bí mật, tập trung, vâng lệnh và kỷ luật của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tế, nếu sự nổi lên của đảng trong môi trường chính trị bị đàn áp của Đông Dương thuộc địa cổ vũ sự nhận thức đi đến chiến lược cách mạng Lê-nin, thì sự tái sinh của nó trong môi trường thiết chế áp bức của nhà tù Đông Dương đáp ứng tăng cường hoàn toàn chiều hướng đó”(13).

Hơn thế nữa, các lớp học đã đào tạo một lực lượng cán bộ có hiểu biết lí luận cho cách mạng. Sau khi ra tù, các đồng chí sẽ là lực lượng trung kiên trong tổ chức đảng.

Công tác huấn luyện quân sự cũng thu được những kết quả nhất định. Các đồng chí trong nhà tù Sơn La còn lập một tổ nghiên cứu sản xuất vũ khí. Qua nhiều ngày dày công nghiên cứu, rèn đúc, ta chế tạo được hai quả lựu đạn và hai khẩu súng lục. Khi đem thử thì lựu đạn nổ nhưng sát thương không cao vì vỏ bằng xi măng còn hai khẩu súng thì bắn không nổ(14).

Trong các nhà tù, phong trào học tập tại nhà tù Côn Đảo là một điển hình của chủ trương “biến nhà tù thành trường học cách mạng” của những người cộng sản Việt Nam. Sự thành công trong học tập của những người cộng sản ở Côn Đảo là “nhờ ở việc xây dựng tập thể dưới sự lãnh đạo của Đảng đã chiến thắng hoàn cảnh ác liệt, biến nhà tù thành trường học lớn, thành lò đào tạo cán bộ”(15). Phong trào học tập của tù chính trị ở nơi đây làm cho thực dân Pháp phải cảnh giác cao độ: chính quyền thực dân Pháp chỉ đạo cho đội ngũ giám ngục tại nhà tù Côn Đảo theo dõi, quản lý rất chặt chẽ tù nhân, đặc biệt là tù chính trị. Lo sợ việc học tập lý luận và văn hóa sẽ ảnh hưởng lớn đến các cuộc đấu tranh trong và ngoài nhà tù, nên việc tổ chức các lớp học đều bị ngăn cấm, thậm chí khủng bố.

2.2. Các lớp học văn hóa

Do hầu hết các đồng chí cộng sản đều xuất thân từ nông dân, công nhân, trình độ học vấn thấp, nên khi bị giam trong các nhà tù, những đồng chí lãnh đạo các chi bộ Đảng bên cạnh việc mở các lớp học chính trị thì cũng mở các lớp dạy văn hóa cho các đảng viên và tù thường nhằm nâng cao trình độ cho họ.

Nội dung các lớp học bao gồm dạy chữ Quốc ngữ, dạy kiến thức phổ thông như toán học, địa lý(16) và dạy ngoại ngữ - thường là tiếng Pháp, tiếng Trung. Khắc phục hoàn cảnh khó khăn, các đồng chí thường viết xuống nền nhà để giảng dạy. Việc học văn hóa được tổ chức khá nghiêm túc, và hầu như tiến hành rộng khắp các nhà tù. Các đồng chí thường tìm những phương pháp dễ hiểu để giảng dạy cho tù nhân. Ở nhà tù Sơn La, để giúp cho việc học tiếng Pháp hiệu quả, các đồng chí thường kết hợp việc sinh hoạt về thời sự với dạy chữ tiếng Pháp. Những người có trình độ tiểu học ngồi cạnh những người khá về tiếng Pháp để nghe dịch thẳng ra tiếng Việt những tin tức hay các bài bình luận(17).

 Ngay cả thực dân Pháp cũng đã có những nhận định nghiêm túc về tồn tại của các lớp học này: Tháng 11-1931, chính quyền nhà tù phàn nàn “Tù nhân ở Khám Lớn tiếp thu 1 nền giáo dục cộng sản toàn diện”(18). Vài tháng sau, họ sử dụng phép ẩn dụ để miêu tả nhà tù tỉnh Nha Trang: “trường học thường xuyên của chủ nghĩa cộng sản”(19). Hơn thế nữa, trong một số nhà tù, cai ngục còn tra tấn dã man những người học chữ Quốc ngữ. Ở nhà tù Hội An, “bọn cai lao đánh đập rất dã man các đồng chí Nguyễn Trinh và Trần Quới khi bắt gặp các đồng chí dùng gạch viết chữ lên nền nhà. Anh em tù nhân đã trao đổi và tổ chức đấu tranh để phản đối việc đánh đập trên. Cả bót 2, 3 sẵn sàng hưởng ứng. Một ngày giữa năm 1943, bọn cai lao phát hiện đồng chí Đoàn Sơ đang học chữ Quốc ngữ trên sàn nhà liền cho lính đánh đập dã man”(20).

Nhờ có tinh thần vươn lên bất chấp khó khăn, gian khổ của “thầy và trò”, các lớp học văn hóa trong các nhà tù đã thu được những kết quả rất tốt: Ở tất cả các nhà tù, trình độ văn hóa của tù chính trị được tăng lên rõ rệt. Ở nhà tù Buôn Mê Thuột, sau mỗi khóa học, các đồng chí còn tổ chức thi kiểm tra sát hạch. Các lớp văn hóa đạt hiệu quả rõ rệt, tỷ lệ có trình độ văn hóa khá ngày càng đông nên việc tiếp thu lý luận và kiến thức của nhiều lĩnh vực khoa học trở nên dễ dàng hơn(21). Ở nhà tù Sơn La, các lớp học văn hóa đã giúp nhiều anh em nông dân không biết chữ đã biết chữ, nhiều anh em khi ở ngoài chỉ là quần chúng bình thường đã có trình độ để làm cán bộ…

Nhà tù của thực dân Pháp còn là nơi ghi dấu những tấm gương tự học, đặc biệt là học ngoại ngữ, trong đó ta có thể kể đến Trần Huy Liệu, Văn Tiến Dũng, Tôn Đức Thắng… Đồng chí Trần Huy Liệu thường được nhắc đến như một tấm gương tự học tiếng Pháp trong tù. Dù ở nhà tù Côn Đảo hay đến nhà tù Sơn La, đồng chí luôn tự mình học tập và đã sử dụng được tiếng Pháp một cách thông thạo.

3. Vài nhận xét

Sự hình thành và phát triển của những lớp học lí luận và văn hóa trong các nhà tù thực dân đã khẳng định sự dũng cảm, sáng tạo của những người cộng sản. Không cam chịu cảnh tù đày, những người cộng sản đã biến nơi gian khổ nhất, nguy hiểm nhất thành nơi tôi luyện ý chí, tinh thần cách mạng. Với tinh thần thép và ý chí không chịu khuất phục, “nhà tù đã không làm cho các chiến sĩ phải bó gối khoanh tay theo ý muốn của bọn thống trị Pháp mà còn là một nơi đào tạo để cung cấp cho phong trào cách mạng”(21). Hàng loạt các chiến sĩ cách mạng sau khi ra khỏi nhà tù đã trở thành những người lãnh đạo cách mạng trung kiên của Đảng.

Việc giáo dục lí luận và văn hóa cho các đảng viên không chỉ có tác dụng trong việc bồi dưỡng trình độ văn hóa, tư tưởng chính trị mà còn có vai trò quan trọng trong những cuộc đối đầu trực tiếp với thực dân Pháp trong các nhà tù. Nhờ được giáo dục tư tưởng, trang bị lí luận tốt, những cuộc chiến đấu của những người cộng sản dần dần quy mô hơn, có mục tiêu rõ ràng hơn và thu được những kết quả rõ ràng hơn.

Qua việc mở các lớp học, ảnh hưởng, uy tín của những người cộng sản được mở rộng, lực lượng những người đi theo cách mạng ngày càng nhiều. Qua đó, một lần nữa khẳng định vai trò của những cộng sản trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp.

**Chú thích**

(1). Phạm Xanh: Nhà tù thực dân Pháp ở Việt Nam trước 1945 tiếp cận từ phương diện lịch sử Đảng, Tạp chí Lịch sử Đảng số 2, năm 1995, trang 87.

(2). Viện Sử học: Hồi ký Trần Huy Liệu, Nxb Khoa học Xã hội, 1991, tr 160.

(3) Tác giả tự tổng hợp.

(4). Peter Zinoman, The colonial Bastile, a history of imprisonment in Vietnam 1862-1940, University of California, Berkeley, Los Angeles, London, 2001, trang 211.

(5). Peter Zinoman, The colonial Bastile, a history of imprisonment in Vietnam 1862-1940, University of California, Berkeley, Los Angeles, London, 2001, tr 238.

(6). Ngô Gia Lầu: Phong trào đấu tranh của tù yêu nước ở nhà lao Hội An (1908-1945), Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Quảng Nam, 2003, tr80.

(7). Nguyễn Lưu (hồi ký): Sơn La trường học cách mạng, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử số 163 (số 4/ 1975), tr65.

(8). Trần Huy Liệu, Văn Tân, Nguyễn Thiện: Trường học sau song sắt (hồi ký cách mạng), Nxb Thanh Niên,1969, tr27.

(9). Ngô Gia Lầu (CB): Phong trào đấu tranh của tù yêu nước ở nhà lao Hội An (1908-1945), - Quảng Nam, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Quảng Nam, 2003, tr 76.

(10). Ban chấp hành tỉnh bộ An Giang: Bác Tôn (1888-1980) cuộc đời và sự nghiệp, Nxb Sự Thật, 1988,tr 100.

(11). Trịnh Nhu, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Quý: Lịch sử nhà đày Buôn Ma Thuột (1930-1945),… - H.: Sự thật, 1991, tr 113.

(12). Ban nghiên cứu lịch sử Đảng bộ Sơn La: Nhà tù Sơn La 1908-1945, Sơn La, 1982, tr 71.

(13). Peter Zinoman, The colonial Bastile, a history of imprisonment in Vietnam 1862-1940, University of California, Berkeley, Los Angeles, London, 2001, tr 239.

(14). Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng bộ Sơn La: Nhà tù Sơn La 1908-1945, Sơn La, 1982, tr 71.

(15). Viện Sử học: Hồi ký Trần Huy Liệu, Nxb Khoa học Xã hội, 1991, tr154.

(16). Vào năm 1941- 1942, ở trại Nhì (Sơn La) có tổ chức lớp học địa lí phổ thông một tuần một lần cho tất cả anh em trong trại (Trần Huy Liệu, Văn Tân, Nguyễn Thiệu: Trường học sau song sắt, Nxb Thanh Niên, 1969, tr 42).

(17). Bảo tàng cách mạng Sơn La: Suối reo năm ấy (hồi ký), tr 35.

(18). Peter Zinoman, The colonial Bastile, a history of imprisonment in Vietnam 1862-1940, University of California, Berkeley, Los Angeles, London, 2001, tr218.

(19). Peter Zinoman, The colonial Bastile, a history of imprisonment in Vietnam 1862-1940, University of California, Berkeley, Los Angeles, London, 2001, tr218.

(20). Ngô Gia Lầu (CB): Phong trào đấu tranh của tù yêu nước ở nhà lao Hội An (1908-1945), Quảng Nam, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Quảng Nam, 2003, tr 96.

(21). Trịnh Nhu, Nguyễn Thanh Tâm, Nguyễn Quý: Lịch sử nhà đày Buôn Ma Thuột (1930-1945),.... - H.: Sự thật, 1991, tr 112

(22). Viện Sử học: Hồi Ký Trần Huy Liệu, Nxb Khoa học Xã hội, 1991, tr 279.